



Méng dà ná

蒙大拿

proper noun (place) · Montana

Example Sentences

Méng dà ná shì Měi guó de yī gè zhōu
蒙大拿是美国的一个州。

Montana is a state in the United States.

Tā qù nián xià tiān qù le Méng dà ná lǚ xíng
他去年夏天去了蒙大拿旅行。

He traveled to Montana last summer.

Trace each character, then write the word on your own.

蒙	蒙	蒙	蒙	蒙	蒙	蒙	蒙	蒙	蒙	蒙
蒙	蒙	蒙	蒙	蒙						
大	大	大	大	大	大					
拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿
拿	拿									